

Số: 3751/KLTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty cổ phần Khoáng sản Đá Việt

Thực hiện Quyết định số 690/QĐ-ĐCKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; trong các ngày 05 tháng 7, 08 tháng 7 và 17 tháng 7 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Khe Lau, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình của Công ty cổ phần Khoáng sản Đá Việt theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 279/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-TTr ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Trưởng Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần Khoáng sản Đá Việt có địa chỉ tại số 32, đường Ngô Gia Tự, Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3100577981, đăng ký lần đầu ngày 09/4/2010.

2. Ngày 15/02/2012, UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 279/QĐ-UBND về việc cho phép Công ty cổ phần Khoáng sản Đá Việt khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Khe Lau, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo đó:

- Diện tích khu vực khai thác: 4,8 ha;
- Tổng trữ lượng địa chất mỏ: 3.349.509 m³;
- Trữ lượng được phép khai thác: 2.398.677 m³;
- Công suất khai thác: 200.000 m³/năm;
- Chiều sâu khai thác đến coste: +60 m;
- Thời gian cấp phép: 15 năm, kể từ ngày ký Quyết định cấp phép.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản, quy cách mốc chưa đúng với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định.

- Đã có biên bản bàn giao mốc các điểm khép góc tại thực địa giữa Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản, đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

- Một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng khai thác, góc dốc sườn tầng) nhìn chung còn lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Đã cắm các biển báo hiệu, biển chỉ dẫn an toàn tại những khu vực cần thiết ở khu vực khai thác mỏ.

- Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; chưa lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

- Đã lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ nhưng chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Khe Lau và đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt.

- Đã ký Hợp đồng thuê đất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để khai thác khoáng sản.

- Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của UBND thành tỉnh Quảng Bình cấp để khai thác mỏ.

- Chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình.

- Chưa nộp đủ tiền kỹ quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; phí bảo vệ môi trường.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời gian khai thác năm 2015, nhưng chưa thực hiện năm 2016.

- Chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính như thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường năm 2016.

III. Kết luận

1. Những ưu điểm

1.1. Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

1.2. Thực hiện khai thác trong ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản; khai thác không vượt công suất so với quy định của Giấy phép được cấp, không xảy ra tình trạng khoáng sản trái phép trong diện tích mỏ.

1.3. Đã lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình.

2.2. Quy cách mốc điểm góc ranh giới mỏ ngoài thực địa đã cắm chưa bảo đảm tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định.

2.3. Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ không đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 62, Luật khoáng sản.

2.4. Một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng) còn lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

2.5. Chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính như: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất năm 2016; chưa nộp đủ tiền kỹ quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác mỏ.

2.6. Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; chưa lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

2.7. Chưa thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ năm 2016 và năm 2017.



IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Khoáng sản Đá Việt

1.1. Thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình theo quy định;

1.2. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quyết định phê duyệt dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

1.3. Khẩn trương hoàn thành các nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khai thác khoáng sản như: thuế tài nguyên, tiền thuê đất, phí bảo vệ môi trường theo quy định.

1.4. Thực hiện cắm mốc các điểm góc ranh giới mỏ ngoài thực địa bảo đảm quy cách theo quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.5. Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 62, Luật khoáng sản và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.6. Tiến hành cải tạo hệ thống khai thác để đảm bảo các thông số như: chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng... phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

1.7. Lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.8. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các cơ quan chức năng của tỉnh đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần Khoáng sản Đá Việt trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Khe Lau, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần Khoáng sản Đá Việt phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo

bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CP khoáng sản Đá Việt (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; | (để báo cáo)
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Bình (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,12).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương

